

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 242/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày 11 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí năm 2022 của tỉnh Hòa Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống
lãng phí;*

*Căn cứ Quyết định số 2262/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2021 của
Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về
thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 2860/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Chương trình tổng thể của
tỉnh Hòa Bình về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 261/STC-TTr
ngày 26 tháng 01 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 của tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Khánh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM,
CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2022 CỦA TỈNH HÒA BÌNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022

1. Mục tiêu

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây gọi tắt là THPTK, CLP) năm 2022 là thực hiện quyết liệt, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp THPTK, CLP trong các lĩnh vực, góp phần huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phục hồi và phát triển kinh tế; phòng, chống, khắc phục hậu quả của thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, đảm bảo quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội.

2. Yêu cầu

a) THPTK, CLP phải bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp tại Chương trình tổng thể về THPTK, CLP của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

b) THPTK, CLP phải gắn với hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội đề ra tại Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Hòa Bình năm 2022.

c) Các chỉ tiêu THPTK, CLP trong các lĩnh vực phải được lượng hóa tối đa, phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm thực chất, có cơ sở cho việc đánh giá, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện theo quy định.

d) THPTK, CLP phải gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát, thúc đẩy cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2022 là yếu tố quan trọng nhằm tạo nguồn lực góp phần khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, tạo đà khôi phục và phát triển kinh tế, đảm bảo hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Vì vậy, công tác THPTK, CLP năm 2022 cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội để khôi phục và phát triển kinh tế, phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách, tăng cường quản lý thu; thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, thu hồi nợ thuế; kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước. Quán triệt quan điểm triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách nhà nước (kể cả chi đầu tư và chi thường xuyên); tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước, giảm chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển. Tiếp tục quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hiện chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; chủ động rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng, khả năng triển khai thực hiện trong phạm vi nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành.

c) Tăng cường quản lý vốn đầu tư công; quyết liệt đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công gắn với sử dụng vốn đầu tư công có hiệu quả để góp phần thúc đẩy xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cần thiết nhằm nâng cao sức cạnh tranh, hỗ trợ các hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp, thu hút các nguồn vốn đầu tư xã hội khác.

Thực hiện quản lý nợ công theo quy định của Luật Quản lý nợ công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn. Việc huy động, quản lý và sử dụng vốn vay phải gắn với việc cơ cấu lại đầu tư công và định hướng huy động, sử dụng nguồn vốn này trong từng thời kỳ. Rà soát chặt chẽ kế hoạch sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Kiên quyết loại bỏ các dự án không thật sự cần thiết, kém hiệu quả. Không bố trí vốn vay cho các nhiệm vụ chi thường xuyên.

d) Đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng, phát huy nguồn lực nhằm tái tạo tài sản và phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Tăng cường quản lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường để ứng phó với biến đổi khí hậu. Kiểm soát, quản lý chặt chẽ việc thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản, đảm bảo nguyên tắc hoạt động khoáng sản theo quy định tại Luật Khoáng sản, phù hợp với thực tế quy mô và hiệu quả đầu tư.

e) Đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, đẩy nhanh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế, bảo đảm doanh nghiệp nhà nước là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh

tế nhà nước. Đẩy mạnh cơ cấu lại, cổ phần hóa, thoái vốn; nâng cao hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

g) Tích cực thực hiện chuyển đổi số quốc gia, gắn với các mục tiêu chuyển đổi số quốc gia với các mục tiêu THPTK, CLP năm 2022.

h) Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cán bộ, công chức, viên chức trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp về THPTK, CLP. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền cũng như thanh tra, kiểm tra về THPTK, CLP gắn với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và tổ chức thực hiện ở các cơ quan, đơn vị.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC

THPTK, CLP năm 2022 được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THPTK, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước.

a) Trong năm 2022, thực hiện siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được Hội đồng nhân dân thông qua, trong đó chú trọng các nội dung sau:

- Thực hiện triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển lên khoảng 28 - 29% tổng chi ngân sách nhà nước. Tiết kiệm và cắt giảm bình quân 10% dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) so với dự toán năm 2021, riêng các cơ quan, đơn vị đang áp dụng cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, mức giảm tối thiểu là 15% dự toán chi thường xuyên (ngoài quỹ lương và các khoản chi cho con người), trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định phân bổ và giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị; trong điều hành, yêu cầu các cơ quan, đơn vị tiếp tục triệt để tiết giảm các nhiệm vụ chi không thực sự cấp bách như: đoàn ra, đoàn vào, khánh tiết, hội thảo, hội nghị...

Không bố trí chi thường xuyên đối với các nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng theo quy định tại khoản 1, Điều 6 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn, trừ lĩnh vực quốc phòng, an ninh thực hiện theo Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý ngân sách nhà nước về khoa học và công nghệ trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả; xây dựng rõ trọng tâm, trọng điểm nghiên cứu; ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng công nghệ phòng, chống dịch Covid-19, truyền cảm hứng, tôn trọng, tôn vinh trí thức, các nhà khoa học. Thực hiện

công khai về nội dung thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Ngân sách nhà nước tập trung ưu tiên cho phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, trước hết ở địa bàn có khả năng xã hội hóa cao nhằm thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư cho giáo dục, đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho sự nghiệp y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động tổng thể các nguồn lực cho đầu tư phát triển hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế tuyến cơ sở. Từng bước chuyển chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế. Hoàn thiện cơ chế, tháo gỡ khó khăn cho các hình thức hợp tác công tư, liên doanh, liên kết cung ứng dịch vụ y tế.

b) Quyết liệt đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai việc giao quyền tự chủ toàn diện cho khu vực sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Tập trung thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo danh mục được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg ngày 12 tháng 8 năm 2021 đảm bảo đúng quy định, công khai minh bạch, không làm thất thoát tài sản nhà nước.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các Nghị định hướng dẫn Luật để vốn đầu tư công thực sự đóng vai trò dẫn dắt, thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các khu vực kinh tế ngoài nhà nước; tạo chuyên biến rõ nét trong đột phá chiến lược về phát triển hạ tầng, thúc đẩy tăng trưởng và bảo đảm an sinh xã hội, đặc biệt là đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng theo phương thức đối tác công tư.

b) Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công.

c) Bố trí vốn đầu tư công năm 2022 bám sát quan điểm chỉ đạo, định hướng, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu tại Kết luận số 11-KL/TW ngày 13 tháng 7

năm 2021 của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia, đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025; cụ thể hóa các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, theo đúng thứ tự ưu tiên quy định tại các Nghị quyết của Quốc hội và văn bản quy phạm pháp luật.

Bố trí vốn tập trung, đảm bảo tuân thủ thời gian bố trí vốn thực hiện dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công; hạn chế tối đa việc kéo dài thời gian thực hiện và bố trí vốn. Thực hiện bố trí vốn đầu tư công có trọng tâm, trọng điểm. Ưu tiên thanh toán đủ số nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi tối thiểu 50% số vốn ứng trước còn lại phải thu hồi trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2022, vốn đối ứng các dự án ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài, vốn ngân sách nhà nước tham gia vào các dự án PPP, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch; các dự án chuyên tiếp phải hoàn thành năm 2022; bố trí vốn theo tiến độ cho các dự án quan trọng của tỉnh, dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư.

d) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, rà soát việc phân bổ vốn cho các dự án phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân. Kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả; thực hiện cắt bỏ những dự án chưa thực sự cần thiết, kém hiệu quả; cắt giảm số lượng các dự án khởi công mới, bảo đảm từng dự án khởi công mới phải có giải trình cụ thể về sự cần thiết, hiệu quả đầu tư và sự tuân thủ các quy định pháp luật.

đ) Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành.

3. Trong quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia

a) Các Sở, ngành được giao chủ quản chương trình mục tiêu quốc gia hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định làm cơ sở bố trí kinh phí thực hiện Chương trình. Dự toán chi ngân sách năm 2022 của từng chương trình bố trí căn cứ theo phê duyệt tại Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, khả năng cân đối ngân sách nhà nước năm 2022 và tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công.

b) Các Sở, ngành quản lý, sử dụng kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng mục tiêu, đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí, định mức, nội dung hỗ trợ đầu tư và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương của chương trình, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

4. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

b) Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; bảo đảm tài sản công sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công; xử lý nghiêm các sai phạm.

c) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với một số loại tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan, làm cơ sở để tổ chức khai thác có hiệu quả nguồn lực tài chính từ các loại tài sản này. Việc thực hiện quản lý, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đấu giá; số thu từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước phải nộp vào ngân sách nhà nước và được ưu tiên bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước cho mục đích đầu tư và phát triển theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Hạn chế mua xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền; đẩy mạnh thực hiện khoán kinh phí sử dụng tài sản công theo quy định.

đ) Quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản hướng dẫn nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản. Kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết không đúng quy định. Việc quản lý số tiền thu được từ các hoạt động cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

e) Tăng cường quản lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước, đẩy mạnh việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu để tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng, phát huy nguồn lực kinh tế, tài chính từ đất đai cho phát triển kinh tế. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra đã ban hành để phát hiện, xử lý kiên quyết, dứt điểm các vi phạm, không để tồn tại kéo dài. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định. Đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án, nhất là các dự án đầu tư quan trọng, dự án đầu tư giá đất, dự án đầu tư có sử dụng đất. Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý đất đai và tăng cường số hóa cơ sở dữ liệu đất đai.

b) Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản. Giám sát chặt chẽ công tác cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác, đóng cửa mỏ khoáng sản. Xử lý nghiêm đối với các trường hợp khai thác vượt công suất, phạm vi khu vực được cấp phép, gây ô nhiễm môi trường. Từng bước xây dựng hệ thống kiểm soát hoạt động khoáng sản bằng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử.

c) Tiếp tục đẩy mạnh bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, đảm bảo duy trì độ che phủ rừng ở mức không thấp hơn 42%. Thực hiện tốt kế hoạch trồng rừng mới hằng năm; phát triển diện tích rừng hiện có và quỹ đất được quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp để tăng độ che phủ rừng.

d) Tăng cường bảo vệ nguồn nước vùng hồ Sông Đà và bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh; khai thác, sử dụng hợp lý và bền vững không gian, mặt nước, tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Xử lý nghiêm các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên. Giảm cường độ năng lượng trong các ngành nghề, lĩnh vực kinh tế; tiết kiệm năng

lượng trở thành hoạt động thường xuyên đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và các ngành kinh tế trọng điểm tiêu thụ nhiều năng lượng, hướng tới mục tiêu đến năm 2025 giảm mức tổn thất điện năng xuống thấp hơn 6,5% và đạt tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường 5,0% đến 7,0% từ năm 2021 đến năm 2025.

6. Trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

a) Thực hiện rà soát, sắp xếp và tăng cường quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định tại Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý đối với các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước để đảm bảo phù hợp quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nguồn lực tài chính quốc gia.

b) Sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức, hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhằm nâng cao tính minh bạch, hiệu quả hoạt động của quỹ; sắp xếp lại các quỹ có nguồn thu, nhiệm vụ chi trùng với ngân sách nhà nước hoặc không còn phù hợp.

c) Tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

7. Trong quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

a) Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

b) Tập trung thực hiện các mục tiêu cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước theo đúng lộ trình và quy định của pháp luật, bảo đảm các nguyên tắc và cơ chế thị trường; minh bạch, công khai thông tin. Tập trung các giải pháp đẩy nhanh tiến độ gắn với giám sát chặt chẽ việc xác định giá trị quyền sử dụng đất, tài sản cố định, thương hiệu và giá trị truyền thống của doanh nghiệp cổ phần hóa.

c) Tiếp tục thực hiện sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước theo hướng tập trung giữ những lĩnh vực then chốt, thiết yếu; những địa bàn quan trọng về quốc phòng, an ninh; những lĩnh vực mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không đầu tư.

d) Rà soát, xử lý các tồn tại, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Thực hiện có hiệu quả các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Có giải pháp sử dụng hợp lý, hợp pháp nguồn lực để hỗ trợ việc giải thể, phá sản doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

gắn với trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước, của Nhà nước đảm bảo các yêu cầu về an sinh xã hội, an ninh quốc phòng, môi trường, các cam kết quốc tế và ổn định xã hội. Kiểm điểm và xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong việc để xảy ra các vi phạm về quản lý sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp làm thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước.

đ) Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp đảm bảo nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp được quản lý tập trung và chi sử dụng cho đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, quan trọng quốc gia, địa phương và bổ sung vốn điều lệ cho một số doanh nghiệp nhà nước then chốt quốc gia thuộc các lĩnh vực Nhà nước đầu tư và nắm giữ vốn theo quy định.

8. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ theo các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

b) Tiếp tục rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn lực, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phải trên cơ sở kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, yêu cầu của vị trí công việc, trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn, ngạch cán bộ, công chức, tiêu chuẩn chức vụ quản lý, chức danh nghề nghiệp, yêu cầu cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp.

c) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ để nâng cao năng suất lao động theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về giải pháp tăng năng suất lao động quốc gia.

d) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số theo mục tiêu, nhiệm vụ nêu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP từ tỉnh đến các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân các cấp

Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THPT, CLP năm 2022 theo định hướng, chủ trương của Đảng về THPT, CLP; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng lĩnh vực được giao phụ trách, trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên chức, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THPT, CLP

a) Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THPT, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THPT, CLP với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPT, CLP đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội.

b) Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp tích cực phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thông tấn, báo chí để thực hiện tuyên truyền, vận động về THPT, CLP đạt hiệu quả.

c) Các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tích cực tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức THPT, CLP tại địa phương nơi sinh sống.

d) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPT, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí theo thẩm quyền.

3. Tăng cường công tác tổ chức THPT, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

a) Về quản lý ngân sách nhà nước

Tiếp tục cải cách công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước theo hướng thống nhất quy trình, tập trung đầu mối kiểm soát và thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước gắn với việc phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị liên quan (cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước); đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chi, quản lý thu ngân sách nhà nước.

Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khuyến khích phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, gắn với tăng cường trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính công.

Điều hành, quản lý chi trong phạm vi dự toán được giao phù hợp với khả năng huy động nguồn thu vào ngân sách nhà nước, đúng tiêu chuẩn, định mức,

chế độ quy định; thực hiện triệt để tiết kiệm toàn diện trên các nội dung chi, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, thực hiện công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình về ngân sách nhà nước.

Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2020 về chuyển đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần; xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn của tỉnh trong triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ trong việc áp dụng, thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

Rà soát, ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật để làm cơ sở cho việc xác định giá dịch vụ sự nghiệp công.

Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

b) Về quản lý vốn đầu tư công

Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng, đất đai để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và nâng cao hiệu quả đầu tư công.

Triển khai quyết liệt ngay từ đầu năm các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, đền bù, tái định cư của các dự án khởi công mới để tạo tiền đề tốt cho việc thực hiện dự án, nhất là các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, có tác động lan tỏa góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia địa phương. Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, bảo đảm lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực thực hiện dự án theo đúng tiến độ quy định.

Tiếp tục tổ chức thực hiện Luật Quy hoạch và các Nghị định hướng dẫn, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, nông thôn,... làm cơ sở để triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra trong quá trình đầu tư công, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án để thúc đẩy giải ngân vốn. Xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, gây thất thoát, lãng phí trong đầu tư công.

c) Về quản lý nợ công

Tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật về quản lý nợ công. Đẩy mạnh quản lý, giám sát hiệu quả sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ, vốn vay ODA, vay

ưu đãi từ các nhà tài trợ của các bộ, ngành, địa phương, đơn vị sử dụng vốn vay; có giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án để giảm thiểu chi phí vay. Nâng cao trách nhiệm giải trình của các bộ, ngành, địa phương đối với hiệu quả sử dụng nguồn vốn vay công.

Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài trong nợ công để phục vụ công tác quản lý.

d) Về quản lý tài sản công

Ban hành kịp thời tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công chuyên dùng theo thẩm quyền để làm cơ sở lập kế hoạch, dự toán, quản lý, bố trí sử dụng, xử lý tài sản công theo đúng quy định.

Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công, kịp thời cập nhật, quản lý thông tin của tất cả các tài sản công vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản công theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

đ) Về quản lý tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là đối với đất đai

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật.

Nâng cao chất lượng thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án khai thác khoáng sản, đảm bảo giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến môi trường khu vực khai thác.

e) Về quản lý vốn, tài sản nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật phục vụ quá trình sắp xếp, cổ phần hóa, cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công tác quản trị, công nghệ, cơ cấu sản phẩm, ngành nghề sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, cải tiến quy trình sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước.

Đẩy mạnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo kế hoạch, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

g) Về quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước. Xây dựng lộ trình cơ cấu lại, sáp nhập, dừng hoạt động hoặc giải thể đối với các quỹ hoạt động không hiệu quả, không đúng mục tiêu đề ra hoặc không còn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, trùng lặp về tài chính, nguồn thu, nhiệm vụ chi với ngân sách nhà nước.

Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra và giám sát hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước; xây dựng, kiện toàn bộ máy quản lý và nâng cao năng lực cán bộ nhằm quản lý, sử dụng nguồn lực của các quỹ có hiệu quả, đảm bảo các quỹ hoạt động công khai, minh bạch, đóng góp thiết thực cho sự phát triển kinh tế - xã hội, nhất là đối với nhóm quỹ hỗ trợ phát triển kinh tế.

Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, công khai trong xây dựng; thực hiện kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.

h) Về quản lý lao động, thời gian lao động

Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW, Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII, Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ.

Đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức và thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ và tuyển dụng, sử dụng, kỷ luật công chức, viên chức để thu hút được người có năng lực, trình độ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và giảm khiếu nại, tố cáo liên quan đến cán bộ và công tác cán bộ.

Tổ chức công việc hợp lý, khoa học, hiệu quả gắn với cải cách hành chính, yêu cầu nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu quả hoạt động sự nghiệp tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

Triển khai Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025; phê duyệt Kế hoạch và triển khai khảo sát trực tuyến để xác định chỉ số Cải cách hành chính và mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà của tỉnh năm 2022.

4. Tăng cường thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THPT, CLP

a) Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai, minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THPT, CLP.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THPT, CLP và các luật

chuyên ngành; trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai thông tin về nợ công và các nội dung đầu tư công theo quy định pháp luật.

c) Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức, đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP.

d) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

5. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

a) Công tác thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phải gắn với công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP. Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Quản lý, sử dụng đất đai;
- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công;
- Quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó chú trọng việc mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc, trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí; sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết;

b) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng;

a) Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cấp, các ngành gắn với THTK, CLP trong các lĩnh vực; thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, giải pháp tại Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ.

Tiếp tục đổi mới lề lối phương thức làm việc thông qua việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, thực hiện gửi nhận văn bản điện tử liên thông 4 cấp chính quyền; chuyển đổi từng bước việc điều hành dựa trên giấy tờ sang điều hành bằng dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước; đẩy mạnh hình thức họp trực tuyến; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

b) Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai có hiệu quả pháp luật THTK, CLP gắn với công tác phòng chống tham nhũng.

c) Nâng cao công tác phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể để thực hiện có hiệu quả công tác THTK, CLP.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình này, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Chương trình THTK, CLP năm 2022 của Sở, ban, ngành, địa phương mình; chỉ đạo việc xây dựng Chương trình THTK, CLP năm 2022 của các cấp, các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Trong Chương trình THTK, CLP của mỗi cấp, mỗi ngành cần cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, tiêu chí đánh giá tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của cấp mình, ngành mình, đơn vị mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo quán triệt về việc:

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2022; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THTK, CLP trong phạm vi quản lý.

c) Thực hiện công khai trong THTK, CLP đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí; nâng cao chất lượng và đổi mới cách thức đánh giá kết quả THTK, CLP đảm bảo so sánh một cách thực chất và minh bạch kết quả THTK, CLP giữa các cơ quan, đơn vị góp phần nâng cao hiệu quả công tác này.

d) Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP và Chương trình THTK, CLP cụ thể của cấp mình, ngành mình, đơn vị mình và thực hiện đánh giá kết quả THTK, CLP trong chi thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 4 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả THTK, CLP trong chi thường xuyên. Trên cơ sở đó, xây dựng Báo cáo THTK, CLP hàng năm để gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính và Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập có trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP của đơn vị mình, đảm bảo phù hợp với Chương trình THTK, CLP của Ủy ban nhân dân tỉnh; trong đó, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

4. Sở Tài chính thực hiện hướng dẫn việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, trong đó có kiểm tra, thanh tra việc triển khai thực hiện Chương trình tổng thể của tỉnh về THTK, CLP và việc báo cáo kết quả thực THTK, CLP hàng năm.

Trên đây là Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 của tỉnh Hòa Bình. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH